TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ.	*Lục Ngạn, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2019/TLST/HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Phí Thị H,** sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Trường Khanh B, Đông Hưng, Lục Nam, Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** Anh **Phạm Văn S,** sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Nhất Thành, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị **Phạm Thị Vân A**, sinh năm 1998.

2. Anh **Phạm Văn H**, sinh ngày 17/6/2000.

Đều cùng nơi cư trú: Nhất Thành, Quý Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6; điều 26 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phí Thị H và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị H và anh Phạm Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Chị Phí Thị H và anh Phạm Văn S xác định vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Vân Anh, sinh ngày 14/6/1998 và Phạm Văn Hải, sinh

ngày 17/6/2000. Cháu A và cháu H đều trên 18 tuổi, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân. Chị Hoa và anh Sơn cùng thống nhất thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

2.3. Tài sản và công nợ: Đều không yêu cầu giải quyết.

3. Án phí: Chị Phí Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị Phí Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0005456, ngày 08/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, chị Hoa đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại chị Phí Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *VKS huyện Lục Ngạn;*
- *Chi cục THA huyện Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Quý Sơn;*
- *Lưu HS -VP.*

Lê Văn Khiết